

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Công văn 310/TANDTC-PC ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về nghiệp vụ triển khai thí điểm về đổi mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tại Tòa án nhân dân.

Căn cứ Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thỏa thuận về ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn do Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng lập ngày 18 tháng 6 năm 2019.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 183/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình: Bà **Lê Thị G**, sinh năm: 1990 và ông **Võ Thế T**, sinh năm 1990; cùng trú tại: 487/2 đường C, phường H, quận C, TP Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị G và ông Võ Thế T tự nguyện kết hôn vào năm 2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận C, TP Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại địa chỉ 487/2 đường C, phường H, quận C, TP Đà Nẵng. Quá trình chung sống đến cuối năm 2018 đầu năm 2019 thì ông bà phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, gây gổ nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà G, ông T làm đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy bà G, ông T thực sự tự nguyện ly hôn, do đó, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Bà Lê Thị G và ông Võ Thế T xác định có 01 con chung tên Võ Lê Bảo N, sinh ngày 12/6/2012. Ly hôn, bà G, ông T thỏa thuận: Ông Võ Thế T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Võ Lê Bảo N cho đến khi con đủ 18 tuổi. Bà Lê Thị G không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Việc thỏa thuận nuôi con chung giữa bà G và ông T là tự nguyện nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận thỏa thuận nuôi con chung của ông bà.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị G, ông Võ Thế T xác định không có.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thỏa thuận về ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị G và ông Võ Thế T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Ông Võ Thế T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Võ Lê Bảo N, sinh ngày 12/6/2012 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Bà Lê Thị G không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị G ông Võ Thế T xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: 300.000 đồng bà Lê Thị G và ông Võ Thế T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu số 0000565 ngày 18/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Như vậy bà G, ông T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- UBND P. H., Q. Cẩm Lệ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Văn Cương